

Số: /2024/QĐ-UBND

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý, vận hành, kết nối, bảo đảm an toàn thông tin và sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 24 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 08/2023/QĐ-TTg ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 19/2023/TT-BTTTT ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và truyền thông Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Quyết định số 8/2023/QĐ-TTg ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, vận hành, kết nối, bảo đảm an toàn thông tin và sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025. Quyết định số 114/QĐ-UBND-HC ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành Quy chế Quản lý, vận hành và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành Tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Vụ pháp chế - Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND Tỉnh;
- Lãnh đạo UBND Tỉnh;
- Cơ quan Báo, Đài trên địa bàn Tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử Tỉnh;
- Công báo Tỉnh;
- Lưu: VT, VX. Thg

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Huyền Minh Tuấn

QUY CHẾ

**Quản lý, vận hành, kết nối, bảo đảm an toàn thông tin và sử dụng
Mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp**
(kèm theo Quyết định số /2024/QĐ-UBND ngày tháng năm 2024
của Ủy ban nhân dân Tỉnh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế quy định về quản lý, vận hành, kết nối, bảo đảm an toàn thông tin và sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức cung cấp, quản lý và sử dụng dịch vụ của Mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 3. Danh mục dịch vụ, ứng dụng

1. Dịch vụ mạng riêng ảo và dịch vụ hội nghị truyền hình: Thực hiện theo quy định tại Điều 4, Điều 5 Thông tư số 19/2023/TT-BTTTT ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và truyền thông Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Quyết định số 8/2023/QĐ-TTg ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước.

2. Các ứng dụng trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng

a) Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của Tỉnh.

b) Hệ thống thư điện tử công vụ của Tỉnh.

c) Hệ thống Thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Tỉnh.

d) Hệ thống Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức của Tỉnh.

đ) Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh Đồng Tháp.

e) Hệ thống Camera trên địa bàn Tỉnh nhằm phục vụ các cơ quan nhà nước giám sát hoạt động, quản lý công tác đảm bảo an ninh, an toàn trật tự xã hội.

g) Trục kết nối liên thông, nền tảng chia sẻ, tích hợp cấp tỉnh (LGSP) phục vụ truy cập, kết nối đến các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung đặt tại Trung tâm dữ liệu của Tỉnh.

h) Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến, bao gồm: hệ thống từ tỉnh đến huyện và hệ thống từ huyện đến xã.

i) Các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác cần an toàn và bảo mật thông tin cao, có yêu cầu kết nối liên thông, trao đổi dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị trên địa bàn Tỉnh.

Điều 4. Lắp đặt và quản lý thiết bị của Mạng truyền số liệu chuyên dùng

1. Sở Thông tin và Truyền thông bố trí địa điểm lắp đặt thiết bị đầu cuối mạng truy nhập cấp I đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, đảm bảo an toàn, an ninh; cử đầu mối hỗ trợ Cục Bưu điện Trung ương và doanh nghiệp viễn thông (doanh nghiệp cung cấp dịch vụ cho Mạng truyền số liệu chuyên dùng truy nhập cấp I) trong công tác xử lý sự cố và quản lý, kiểm kê, đánh giá chất lượng thiết bị hàng năm. Thông báo cho Cục Bưu điện Trung ương và doanh nghiệp viễn thông khi có yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động của thiết bị.

2. Đối với thiết bị của mạng truy nhập cấp II đơn vị sử dụng đảm bảo việc bố trí địa điểm lắp đặt thiết bị đầu cuối mạng truy nhập cấp II đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, đảm bảo an toàn, an ninh. Đơn vị sử dụng thông báo cho đầu mối hỗ trợ là Sở Thông tin và Truyền thông và doanh nghiệp viễn thông khi có yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động của thiết bị.

Chương II **QUY ĐỊNH QUẢN LÝ, VẬN HÀNH, SỬ DỤNG, KẾT NỐI** **VÀ BẢO ĐẢM AN TOÀN THÔNG TIN**

Điều 5. Cơ quan quản lý, vận hành

1. Sở Thông tin và Truyền thông là đơn vị trực tiếp quản lý, vận hành, xử lý các vấn đề liên quan đến Mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II theo sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Tỉnh. Là đầu mối xử lý sự cố mạng truy nhập cấp II, tiếp nhận cảnh báo từ Cục Bưu điện Trung ương, đơn vị sử dụng dịch vụ hoặc doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trên địa bàn tỉnh/thành phố.

2. Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy trong quản lý Mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II phục vụ mạng diện rộng của Đảng trên địa bàn Tỉnh.

Điều 6. Mô hình kết nối mạng, quy định về địa chỉ IP và định tuyến

1. Thực hiện theo quy định tại Điều 7, Điều 8 Thông tư số 19/2023/TT-BTTTT.

2. Hằng năm, Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm thực hiện rà soát hoạt động sử dụng địa chỉ IP của mạng truy nhập cấp II và gửi báo cáo về Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Bưu điện Trung ương).

Điều 7. Yêu cầu bảo đảm an toàn hệ thống thông tin kết nối Mạng truyền số liệu chuyên dùng và chất lượng dịch vụ

Thực hiện theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 19/2023/TT-BTTTT và Điều 9 Quyết định số 8/2023/QĐ-TTg ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước.

Điều 8. Giám sát an toàn thông tin mạng và kiểm soát truy nhập

1. Thực hiện theo quy định tại khoản 3, 4, 5 Điều 10 Thông tư số 19/2023/TT-BTTTT.

2. Đơn vị được giao quản lý tài khoản giám sát phải lưu giữ, bảo mật thông tin tài khoản, mật khẩu đăng nhập, định kỳ thay đổi và sử dụng mật khẩu đảm bảo an toàn thông tin.

Điều 9. Kinh phí đảm bảo hoạt động cung cấp và sử dụng dịch vụ của Mạng truyền số liệu chuyên dùng

Kinh phí đảm bảo hoạt động cung cấp và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II của các cơ quan, tổ chức quy định tại Điều 2 sử dụng từ nguồn tài chính cơ quan, tổ chức theo phân cấp ngân sách.

**Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN****Điều 10. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông**

1. Thực hiện theo quy định tại Điều 14 Thông tư số 19/2023/TT-BTTTT.

2. Tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành Kế hoạch đưa các dịch vụ, ứng dụng dùng chung của địa phương sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng.

3. Quản lý tài khoản giám sát, quản lý tập trung, thường xuyên giám sát và phối hợp xử lý sự cố trên địa bàn, đảm bảo hoạt động của Mạng truyền số liệu chuyên dùng là 24/7.

4. Tham mưu kế hoạch triển khai kết nối, chuẩn hoá mạng (chuyển Gateway và đưa các dịch vụ, ứng dụng dùng chung của địa phương lên Mạng truyền số liệu chuyên dùng), từ đó sử dụng hiệu quả Mạng truyền số liệu chuyên dùng.

5. Cung cấp cho Cục Bưu điện Trung ương các đầu mối quản lý, vận hành, sử dụng và xử lý sự cố mạng truy nhập cấp II trên địa bàn Tỉnh.

Điều 11. Trách nhiệm Sở Tài chính

Trên cơ sở tổng hợp, đề xuất của Sở Thông tin và Truyền thông, thẩm định dự toán kinh phí bảo đảm hoạt động cung cấp và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II của Tỉnh, tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh bố trí ngân sách Nhà nước để thực hiện phù hợp khả năng ngân sách.

Điều 12. Trách nhiệm của doanh nghiệp viễn thông cung cấp hạ tầng kết nối và dịch vụ cho Mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II

1. Thực hiện theo quy định tại Điều 15 Thông tư số 19/2023/TT-BTTTT.
2. Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn Tỉnh thực hiện công khai giá cước dịch vụ trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II và giá cước đường Mạng truyền số liệu chuyên dùng theo quy định.

Điều 13. Quyền và trách nhiệm của cơ quan, đơn vị sử dụng dịch vụ

1. Thực hiện theo quy định tại khoản 3, 4, 5, 6 Điều 12 Quyết định số 8/2023/QĐ-TTg.

2. Người sử dụng (*thuộc các đơn vị sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II*) khi kết nối vào Mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II phải tuân thủ những quy định về quản lý, vận hành và sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II.

3. Không thực hiện truy cập trái phép vào Mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II.

4. Không tự ý cài đặt, lắp đặt, tháo gỡ, di chuyển, can thiệp không đúng thẩm quyền vào các thiết bị đã thiết lập trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II; không cung cấp, phát tán thông tin không được pháp luật cho phép; không cố tình gây mất an toàn thông tin trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II.

5. Không tiết lộ sơ đồ tổ chức hệ thống mạng, mật khẩu truy nhập các ứng dụng trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II cho các tổ chức, cá nhân không đúng thẩm quyền.

6. Khi phát hiện sự cố xảy ra phải thông báo kịp thời cho người có thẩm quyền của đơn vị mình để giải quyết.

Điều 14. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm tổ chức triển khai, đôn đốc thực hiện Quy chế này.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ Mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II có trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm túc Quy chế này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có những vấn đề vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, các cơ quan, đơn vị quản lý, vận hành, sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh xem xét, quyết định./.